

Bản án số: 1178/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết.

Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 278/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc B; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Trung C; sinh năm: 1984; địa chỉ: Đường C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Trung C cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 48 ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống hôn nhân được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên sống ly thân. Vợ chồng bà hoàn toàn sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông C và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về nuôi con chung: Bà xác nhận cả hai có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà yêu cầu ông Hoàng Trung C phải có nghĩa cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một tháng mỗi con là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2018, ông Hoàng Trung C là bị đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông cho rằng trong thời gian chung sống, ông đã không thường xuyên nói chuyện với vợ, không chăm sóc tốt cho vợ con nên xảy ra mâu thuẫn. Ông xác định vợ chồng ông đã sống ly thân khoảng hơn 3 năm nay. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn như yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc B.

Về nuôi con chung: Ông xác nhận cả hai có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và không yêu cầu bà B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông đồng ý giao con chung tên Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Lê Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con một tháng là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng như bà B yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Hoàng Trung C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý giữa những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ, tuân thủ thời hạn giải quyết vụ án, thực hiện đúng nội quy phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc B được ly hôn với ông Hoàng Trung C và giao 02 trẻ tên Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010 cho bà B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Trung C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con một tháng là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 48 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2009, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc B thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn là ông Hoàng Trung C hiện đang cư trú tại Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Hoàng Trung C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc B yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Trung C, ông C không đồng ý ly hôn.

Tham khảo ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp phụ nữ xã Trung Chánh, huyện Hóc

Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà B, ông C diễn ra liên tục, thường xuyên ly thân, thực tế hiện nay cả hai không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; tuy nhiên do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Hoàng Trung C có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập nhiều lần đến tòa để hòa giải, ông C lại vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông C hoàn toàn không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà B và cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc B là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Căn cứ lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010. Bà Lê Thị Ngọc B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Hoàng Trung C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một tháng mỗi con là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Ông C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và không yêu cầu bà B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông đồng ý giao con chung tên Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Lê Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con một tháng là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng như bà Bích yêu cầu.

Căn cứ lời khai của bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C thì hiện nay bà Lê Thị Ngọc B đang là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ. Mặt khác, theo nguyện vọng của 02 trẻ Hoàng Ngọc T và Hoàng Ngân T là muốn được ở với mẹ.

Xét thấy, 02 trẻ là gái, đang trong giai đoạn cần được người mẹ chăm sóc, đồng thời nhằm tạo điều kiện cho 02 trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của 02 trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 trẻ Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Lê Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Ngọc B yêu cầu ông Hoàng Trung C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một tháng mỗi con là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Ông Hoàng Trung C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi

con một tháng là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Hoàng Trung C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc B:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc B được ly hôn với ông Hoàng Trung C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 48 ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18/02/2010 và Hoàng Ngân T, sinh ngày 18/02/2010. Ông Hoàng Trung C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một tháng mỗi con là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi các trẻ Ngọc T và Ngân T lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/9/2018.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thị Ngọc B phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị Ngọc B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0028839 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Trung C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Ngọc B và ông Hoàng Trung C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 13, quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai